CÔNG TY TNHH KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BÌNH ĐỊNH
XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh Phúc

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KHỐI LƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NHÂN
XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV
(Tuần thứ 46, từ ngày 09/11/2026 đến ngày 13/11/2026)

Kính gửi:

- Lãnh đạo Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định;
- Phòng Kỹ thuật Công ty.

Xí nghiệp Thủy lợi IV báo cáo đánh giá khối lượng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nhân tuần thứ 46, từ ngày 09/11/2026 đến ngày 13/11/2026) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	*2*	*3*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*23*
I	**Tổ TN Tây Núi Một**		**3.140**	-	-	-	**11,00**		**3.520**	-	-	-	**8,00**						
1	Lê Nhẫn Kiên (Hồ Núi Một và phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3	1860				1,5	A5	2200				1	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (500m²)	Sáng: Kiên, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bão hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (100m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (250m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (500m²)	Sáng: Kiên, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bão hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (100m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (250m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (500m²)	
2	Lê Đình Cường (hồ Núi Một - mái hạ lưu đập từ cơ 32-39)	Công nhân/Bậc 3						A5											
3	Nguyễn Thanh Thành (Đập Thò Đo ; kênh Chính (K0÷K6+283), kênh N1 (K0÷K1+101))	Công nhân/Bậc 3						A5											
4	Nguyễn Hoài Minh Khoa (Hồ Núi Một)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1						
5	Nguyễn Thị Minh Vân (hồ Núi Một - tràn số 1,2, mái thượng lưu đập, vai đập, rãnh tiêu nước)	Công nhân/Bậc 2					5						3	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích	Nghỉ phép	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích	Nghỉ phép	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện											Cụ thể theo ngày					Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này										
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
6	Lê Trung Kiên (xi phông Gò Lao, kênh N8 (K0÷K6+245), kênh tiêu Tân Lộc (K0÷K3+94))	Công nhân/Bậc 3	1280				1	A5	1320				1	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Phát dọn kênh N1-2 từ K3+728÷ K3+783 (55*3=165m²)	Cả ngày: Phát dọn kênh N1-2 từ K3+783÷ K3+893 (110*3= 330m²)	Cả ngày: Phát dọn kênh N1-2 từ K3+893÷ K4+03 (110*3= 330m²)	Cả ngày: Phát dọn kênh N1-2 từ K4+03÷ K4+113 (110*3= 330m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Phát dọn kênh N1-2 từ K4+113÷ K4+168 (55*3=165m²)	
7	Phạm Văn Lân (Xi phông Bầu Xả, Hố Tràv, Hố Soi, kênh N1-2 (K0÷K4+690), kênh N1-4 (K0÷K4), kênh tiêu Tân Lộc (K3+94÷K5+94))	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1						
8	Nguyễn Hùng (Đồng Lợi & Tiếp Nước (K0÷K9+400), kênh Đồng Lợi (K0÷K0+300))	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1						
III	**Tổ TN Đông Núi Một**		**2.760**	-	-		**5,00**		**3.600**	-	-	-	**5,00**						
1	Phạm Ngọc Thi (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 2	2760				1	A5	3600				1	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K0+870÷ K1+55 (185*3*80% =444m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K1+55÷ K1+445 (390*3*80% =936m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K1+445÷ K1+835 (390*3*80% =936m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K1+835÷ K1+980 (145*3*80% =348m²) Trường nghỉ phép	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K1+980÷ K2+370 (390*3*80% =936m²)	
2	Trương Quang Trường (Đập Cây Bứa, Nghẹo & đập Phú Sơn; xi phông vực bà 5; kênh N2-19 (K0÷K2), N2-4 (K0÷K3+630), N2-4-1 (K0÷K2+360) & TX2 (K2÷K5))	Công nhân/Bậc 4					1	A5					1						
3	Nguyễn Thành Nhơn (ĐT 5,6,7,9, Bờ Đùi, Bờ Đế; kênh N6 (K0÷K6+407), & TX2 (K5÷ K8+400)), kênh N4 (K0+880÷K1+613)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1						
4	Lê Đình Dương (Đập Cùng, ĐT Bờ bạn Thắng, Bờ Vàng, Gò tranh; kênh N4 (K0÷K5+880, TX2 (K0÷K1), N4a (K0÷K5+875))	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1						
5	Lê Thanh Hùng (Đập Thu, Cây Bàng, Gẫm; Xi phông Suối Thị, Suối Cau, Suối Dài; kênh N2 (K0÷K8+500, kênh N2-3 (K0÷K2+755), kênh TX2 (K1÷K2))	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
IV	**Tổ TN Bắc Thạnh Hòa**		**2.016**	-	-	-	**7,50**	-	**4.573**	-	-	-	**7,5**						
1	Nguyễn Uyên Thiện (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1	2016				1,5	A5	4573				1,5	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Phát dọn cây cỏ kết hợp cây mai dương kênh N2 từ K0÷K0+195 (195*2,4*90% +195*2*75% =714m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ kết hợp cây mai dương kênh N1 từ K0+100÷ K0+353 (253*1,5*2* 80%=607m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ kết hợp cây mai dương kênh N2 từ K0+195÷ K0+390 (195*2,4*90% +195*2*75% =714m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Phát dọn cây cỏ kết hợp cây mai dương kênh N2 từ K0+390÷ K0+587 (197*2,4*90% +197*2*75% =721m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kết hợp cây mai dương kênh N1 từ K0+353÷ K0+857 (504*1,5*2* 80%=1210m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Phát dọn cây cỏ kết hợp cây mai dương kênh N1 từ K0+857÷ K1+110 (253*1,5*2* 80%=607m²)	
2	Đinh Hữu Hòa (ĐT Cây Sanh, Trường học, Lò gạch, Vườn đình, Gò thơm, Tháp đôi; kênh Nam đập Cát (K0÷K0+990), N8-1 (K0÷K3+477) ; Kênh TNX8 từ K0-K1+233)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5						
3	Nguyễn Văn Kính (Đập Nha Phu; Bắc đập Cát (K0÷K1+136), NP-HB (K0÷K0+800), Nam NP (K0÷K1+996) & XP-HB (K0÷K2+473)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5						
4	Trần Minh Lực (Thạnh Hòa 2; kênh KC1 (K0÷K1+500), kênh N2 (K0÷K1+456), kênh TNX6 (K0÷K2+500); Kênh N1 từ K0-K1+218)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5						
5	Phạm Thị Út Điểm (Trạm bơm N1-1; ĐT 14; kênh TNX4 (K0÷K1+600),TNX6 (K5÷K8+480) & kênh N1-1 (K0÷K2+694))	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5						
6	Võ Lê Thư (Đập Thạnh Hòa 1; ĐT số 1, ĐT số 2, tràn Cây Me, cống tiếp nước Mỹ Cang, ĐT 13,16); kênh N1-4 (K0÷K3+315) &TNX8 (K1+233÷K4+480).; Kênh N1(K1+218-K2+496)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5						
7	Nguyễn Thị Thanh Trâm (Đập Cát; KC2:(K1+452÷K2+660); Kênh Chính 3 từ (K2+660-K3+609) & kênh N1-2 (K0÷K1+830), kênh TNX6 (K2+500÷K5))	Công nhân/Bậc 1												Nghỉ thai sản					

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện											Cụ thể theo ngày					Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này										
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
V	**Tổ TN Nam Thạnh Hòa**		**8.500**	**6,00**	-	-	-	-	**7.500**	**2,00**	-	-	-						
1	Bùi Xuân Viên (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3						A5											
2	Trịnh Ngọc Thạch (Đập An Thuận; ĐT Tâm Bảo & Hạn Chùa; kênh N8-5 (K0÷K1+515), kênh N6-8 (K0÷K0+870), kênh N6:(K6+400-K6+800), kênh An Thuận (K0÷K1+700) & kênh TNX16 (K0÷K2+500)	Công nhân/Bậc 3						A5											
3	Nguyễn Đặng Thái Sơn	Công nhân/Bậc 3						A5											
4	Nguyễn Trọng Tài (Đập Thông Chín; ĐT 1A-1B, Cống đôi kênh tiếp nước; SKHT:(K0÷K2), Nam Thông Chín (K0÷K0+396), Bắc TC (K0÷K0+170), HTX5: (K0÷K2)& kênh tiếp nước (K0÷K1+684))	Công nhân/Bậc 3	8500	6				A5	7500	2				Cả ngày: Phát dọn kênh N2-3 từ K0÷K0+300 (900m²) Phát dọn kênh HTX7-1 từ K2+380÷K2+580 (600m²)	Cả ngày: Phát dọn kênh Chính Vân Hà từ K1+900÷ K2+480 (1000m²) Phát dọn kênh HTX7-1 từ K2+580÷ K2+780 (600m²)	Cả ngày: Phát dọn kênh Chính Vân Hà từ K2+480÷ K2+880 (800m² và 2m³ đất đào) Phát dọn kênh HTX7-1 từ K2+780÷ K2+980 (600m²)	Cả ngày: Phát dọn kênh SKHT từ K2+600÷ K2+900 (900m²) Phát dọn kênh HTX7-1 từ K2+980÷ K3+180 (600m²) Tài nghỉ phép	Cả ngày: Phát dọn kênh SKHT từ K2+900÷ K3+200 (900m²) Phát dọn kênh HTX7-1 từ K3+180÷ K3+380 (600m²)	
5	Lê Xuân Dũng (ĐT Bờ Nhi; kênh: N2-3 (K0÷K4+362), SKHT(K2÷K3+500), TNX14 (K0÷K2+300) & kênh Mương sâu (K0÷K1+620))	Công nhân/Bậc 3						A5											
6	Huỳnh Ngọc Quý (Trạm bơm vân Hà; hệ thống kênh trạm bơm & kênh Mương máng - Hà Thanh)	Công nhân/Bậc 3						A5											
7	Nguyễn Ngọc Hiền (ĐT Xuân Mỹ; kênh: TNX10(K0÷K2+600), N6(K0÷K0+270), N8 (K0÷K3+555); N4 (K0÷K1+613) & HTX7-3 (K0÷K3))	Công nhân/Bậc 3						A5						Nghỉ ốm					

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
VI	**Tổ thủy nông Hà Thanh**		**5.951**	-	-	-	**18,00**	-	**6.348**	-	-	-	**17,50**						
1	Nguyễn Thanh Dương (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1	659				1	A5	744				1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh N4 SĐ từ K0÷ K0+180 (180*1,2*60% =130m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N4 SĐ từ K0+180÷ K0+533 (353*1,2*60% =254m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh N1 SĐ từ K0÷ K0+100 (100*1,5*60% =90m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N1 SĐ từ K0+100÷ K0+300 (200*1,5*60% =180m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh N1 SĐ từ K0+300÷ K0+400 (100*1,5*60% =90m²)	
2	Tạ Văn Phát (Hồ Suối Đuốc và các kênh hệ thống Suối Đuốc)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1,5						
3	Hồ Thị Ngọc Diễm (Các kênh hệ thống Ông Lành)	Công nhân/Bậc 2	1344				1	A5	1344				1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bão hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh Chính ÔL từ K1+120÷ K0+280 (160*2*60% =192m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh Chính ÔL từ K1+280÷ K1+600 (320*2*60% =384m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bão hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh Chính ÔL từ K1+600÷ K1+760 (160*2*60% =192m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh Chính ÔL từ K1+760÷ K2+80 (320*2*60% =384m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bão hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh Chính ÔL từ K2+80÷ K2+240 (160*2*60% =192m²)	
4	Trần Đại Để (Hồ Ông Lành)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1,5						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
5	Nguyễn Phước Nương (1/2 hồ Quang Hiển; Đường ống 9483m; Đập dâng số 3, 4 Hà Thanh; Kè sông 1095,6m)	Công nhân/Bậc 3	1344				1,5	A5	1536				1	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh Chính QH từ K1+120÷ K1+440 (320*2*60% =384m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bão hòa hồ Quang Hiển. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh Chính QH từ K1+440÷ K1+600 (160*2*60% =192m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh Chính QH từ K1+600÷ K1+920 (320*2*60% =384m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bão hòa hồ Quang Hiển. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh Chính QH từ K1+920÷ K2+80 (160*2*60% =192m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh Chính QH từ K2+80÷ K2+400 (320*2*60% =384m²)	
6	Lê Đức Trí (1/2 Hồ Quang Hiển; Kênh Chính Quang Hiển (K0÷K2) & Đập dâng số 1, 2; Kè sông 1424,3m)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1						
7	Nguyễn Tiến Học (Hồ Long Mỹ)	Công nhân/Bậc 3	672				1,5	A5	672				0,5	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K1+120÷ K1+440 (160*2*60% =192m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ. Chiều: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K0+440÷ K1+600 (80*2*60% =96m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K1+600÷ K1+920 (160*2*60% =192m²)	Nghỉ phép	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K2÷ K2+160 (160*2*60% =192m²)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
8	Nguyễn Hữu Minh (kênh hệ thống Long Mỹ: kênh Chính (K0÷K1+27), kênh N1 (K0÷K2+540), kênh N2 (K0÷K0+636,5))	Công nhân/Bậc 3	672				1,5	A5	576				1	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K1+120÷ K1+440 (160*2*60% =192m²)	Sáng: Kiểm tra công trình kênh mương, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K0+440÷ K1+600 (80*2*60% =96m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K1+600÷ K1+920 (160*2*60% =192m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ. Chiều: Phát cây cỏ kênh N1 LM từ K1+920÷ K2 (80*2*60% =96m²)	Nghỉ phép	
9	Mai Thành Đấu (Hồ Cây Thích và 1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu Phước An đến Tuy Phước từ K0 - K1+760)	Công nhân/Bậc 3	630				1,5	A5	738				1,5	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Thích. Chiều: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+200÷ K2+356 (78*1,5*70% =82m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+356÷ K2+668 (156*1,5*70% =164m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Thích. Chiều: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+668÷ K2+824 (78*1,5*70% =82m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+824÷ K3+136 (156*1,5*70% =164m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Thích. Chiều: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K3+136÷ K2+293 (78*1,5*70% =82m²)	
10	Võ Trung Phương (1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - Tuyến 3 từ (K0÷K2+70). Kênh Bờ Nhì (K0÷K1+863). - Thạnh Hòa)	Công nhân/Bậc 3	630				1,5	A5	738				1,5	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da. Kiểm tra công trình kênh mương N2-2, Bờ Nhì Chiều: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+200÷ K2+356 (78*1,5*70% =82m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+356÷ K2+668 (156*1,5*70% =164m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da. Kiểm tra công trình kênh mương N2-2, Bờ Nhì Chiều: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+668÷ K2+824 (78*1,5*70% =82m²)	Cả ngày: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K2+824÷ K3+136 (156*1,5*70% =164m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da. Kiểm tra công trình kênh mương N2-2, Bờ Nhì Chiều: Phát cây cỏ kênh N2-2 từ K3+136÷ K2+293 (78*1,5*70% =82m²)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
11	Huỳnh Thị Thành (Kênh Chính Cây Da (K0÷K0+400), Cây Thích (K0÷K1+276);Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - tuyến 1 từ (K0÷K3+190) & Kênh N2-2 (K0÷K3+293))	Công nhân/Bậc 2					5	A5					5	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích tại Xí nghiệp	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích tại Xí nghiệp	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích tại Xí nghiệp	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích tại Xí nghiệp	Cả ngày: Làm công tác bảng kê diện tích tại Xí nghiệp	

* Các văn bản, quy định có liên quan:

- Quyết định số 971/QĐ-KTCTTL ngày 11/12/2025 về việc Quy định đánh giá chất lượng, khối lượng ngày công lao động của Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định
- Công văn số 211/KTCTTL-TC ngày 05/5/2025 của Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định về việc Quy định Định mức thực hiện nhiệm vụ của CBCNV quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc Công ty

Tuy Phước, ngày 09 tháng 11 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4100259955-004 XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BÌNH ĐỊNH X. TUY PHƯỚC-T. GIA LAI

Nguyễn Xuân Đại